

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08/01/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2017 về việc “Kiện đòi tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

* *Nguyên đơn*: - Ông **Trịnh X**, sinh năm 1955;

- Bà **Hoàng Thị L**, sinh năm 1957;

Cùng địa chỉ: Số nhà 09, tổ 03, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: - Chị **Cao Thị T**, sinh năm 1972;

- Anh **Nguyễn K**, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn K có trách nhiệm thanh toán cho ông Trịnh X và bà Hoàng Thị L số tiền nợ gốc là 130.000.000đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Anh Nguyễn K phải chịu 3.250.000đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch;

Ông Trịnh X, bà Hoàng Thị L không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông X, bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 3.750.000đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N⁰ 0004907 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS thành phố TQ (2 bản);
- Chi cục THADS tp. TQ;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ TA.

Thẩm phán

Phạm Thị Hương Giang